

Số: 21 /KH-UBND

Lạc Đạo, ngày 08 tháng 4 năm 2022

KẾ HOẠCH

Phát triển Chính quyền số, chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng trên địa bàn xã Lạc Đạo năm 2022

Thực hiện Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 14/3/2022 của UBND huyện Văn Lâm về việc Phát triển Chính quyền số, chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng huyện Văn Lâm năm 2022, Ủy ban nhân dân xã Lạc Đạo ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện với các nội dung chính như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

a) Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong hoạt động quản lý nhà nước của các cơ quan nhà nước năm 2022 nhằm xây dựng, phát triển Chính quyền số, gắn kết chặt chẽ với chuyển đổi số và phát triển đô thị thông minh, bảo đảm an toàn, an ninh mạng của xã.

b) Từng bước thực hiện chuyển đổi hoạt động của các cơ quan nhà nước lên môi trường số; coi chuyển đổi số là bắt buộc, mang tính mặc định, chuyển đổi số phải toàn trình, từ đầu đến cuối.

c) Lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm; minh bạch hóa, tăng cường sự tham gia của người dân và doanh nghiệp vào hoạt động của cơ quan nhà nước, giảm bớt thủ tục hành chính, cung cấp các dịch vụ tiện ích số mang lại giá trị gia tăng cho mọi người dân, mọi lúc, mọi nơi, thân thiện, dễ dàng sử dụng.

2. Các chỉ tiêu cụ thể

a) Hoàn thiện cơ chế, chính sách phục vụ ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, xây dựng Chính quyền số và chuyển đổi số.

b) Cơ sở hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin

- Đảm bảo 100% cán bộ, công chức trong các cơ quan hành chính nhà nước được trang bị máy tính phục vụ công việc.

- Các bộ phận chuyên môn UBND xã kết nối, sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

c) Ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan nhà nước

- 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số đầy đủ theo quy định bởi chữ ký số chuyên dùng, trừ văn bản mật theo quy định.

- 40% hồ sơ công việc tại cấp xã và 20% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 70% công tác báo cáo, các chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo xã (không bao gồm nội dung mật) được tạo lập, cập nhật, lưu giữ trên hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh, kết nối với hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, được chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định.

- Triển khai nhân rộng Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ.

d) Cung cấp thông tin, dịch vụ công phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Phấn đấu 80% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 phổ biến, liên quan tới nhiều người dân, doanh nghiệp được tích hợp lên Cổng Dịch vụ công quốc gia; Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp xã được xác thực điện tử.

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết bằng hình thức trực tuyến ở mức độ 3, mức độ 4 trên tổng số hồ sơ đạt từ 50% trở lên; tối thiểu 80% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 và được cung cấp, sử dụng trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm có cả thiết bị di động.

- Cổng thông tin điện tử của UBND xã cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.

đ) Phát triển nền tảng số

Thực hiện xây dựng các cơ sở dữ liệu nền tảng của các ngành; thực hiện chia sẻ, kết nối với các cơ sở dữ liệu của Bộ, ngành qua trục LGSP của tỉnh và NGSP quốc gia.

e) Phát triển nguồn nhân lực, đào tạo, tập huấn và tuyên truyền

- Tối thiểu 70% hệ thống thông tin của các cơ quan, đơn vị được xác định cấp độ và triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

- Tối thiểu 90% thiết bị đầu cuối được cài đặt giải pháp bảo vệ.

- 50% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của cơ quan (bao gồm cả các đơn vị, tổ chức nhà nước trực thuộc) được tuyên truyền, phổ biến về thói quen, trách nhiệm và kỹ năng cơ bản bảo đảm an toàn thông tin; được đào tạo, bồi dưỡng về an toàn thông tin;

- 100% các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh được giám sát và bảo vệ theo mô hình 4 lớp; bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

- Cử cán bộ, công chức tham gia diễn tập, ứng cứu, khắc phục sự cố mạng và máy tính (nếu tỉnh tổ chức).

II. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

a) Tiếp tục ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành tạo hành lang pháp lý để triển khai thực hiện xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn xã, đảm bảo các tiêu chuẩn kỹ thuật và bảo mật trong công tác quản lý, điều hành công việc, trao đổi văn bản điện tử qua mạng của các cơ quan, đơn vị, góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị.

b) Duy trì, cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử, Chính quyền số tỉnh Hưng Yên phù hợp với Kiến trúc Chính phủ điện tử, Chính phủ số theo chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông.

c) Triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ cán bộ chuyên trách CNTT trong các cơ quan nhà nước; Quy chế, quy định gắn kết chặt chẽ hoạt động ứng dụng CNTT của cơ quan, đơn vị, cá nhân cán bộ, công chức với công tác bình xét thi đua, khen thưởng hàng năm.

d) Tăng cường tuyên truyền nhằm thúc đẩy người dân và doanh nghiệp sử dụng hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến.

2. Phát triển hạ tầng số

a) Tiếp tục đầu tư, nâng cấp hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật đảm bảo ứng dụng CNTT trong nội bộ các cơ quan Nhà nước: trang thiết bị CNTT; hạ tầng mạng LAN; mạng Internet tốc độ cao;... đảm bảo các điều kiện cần thiết sẵn sàng thực hiện kết nối, triển khai các ứng dụng CNTT dùng chung của xã..

b) Nâng cấp, mở rộng mạng diện rộng (WAN) của xã trên cơ sở sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan Đảng và Nhà nước để kết nối các cơ quan nhà nước trên địa bàn xã; triển khai các phần mềm dùng chung của xã; đảm bảo hoạt động của Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến xã phục vụ công tác chỉ đạo và điều hành...

c) Từng bước xây dựng nền tảng công nghệ tạo nền tảng, bước đệm, cơ sở hạ tầng cho phát triển các thành phần liên quan của đô thị thông minh.

d) Bổ sung trang thiết bị nhằm đảm bảo các yêu cầu về kỹ thuật, kết nối, an toàn thông tin, duy trì hoạt động thông suốt các phần mềm dùng chung, các hệ thống của xã. như: Hệ thống thư điện tử công vụ, hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến; Cổng Thông tin điện tử;...

3. Phát triển các nền tảng, hệ thống

a) Hoàn thiện nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu để kết nối dữ liệu từ Trung ương và toàn bộ dữ liệu của các cán bộ, công chức, ban ngành xã phục vụ phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

b) Tiếp tục xây dựng, phát triển các hệ thống nền tảng Chính quyền điện tử, Chính quyền số gắn với xây dựng Đô thị thông minh tuân thủ Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh đã được phê duyệt, cập nhật.

4. Phát triển dữ liệu

a) Các cán bộ, công chức xã tiếp tục triển khai, ứng dụng và phát triển các hệ thống thông tin (HTTT), cơ sở dữ liệu (CSDL) chuyên ngành do các Bộ, ngành Trung ương đã triển khai trên địa bàn và các phần mềm, CSDL do tỉnh triển khai. Phối hợp với các sở, ngành xây dựng, phát triển và hoàn thiện các HTTT, các CSDL phục vụ triển khai các dịch vụ cơ bản, thiết yếu liên quan đến người dân, doanh nghiệp. Ưu tiên triển khai, hoàn thiện trước CSDL quốc gia về: dân cư, đất đai, đăng ký doanh nghiệp, tài chính, bảo hiểm, hộ tịch, y tế, cán bộ, công chức, viên chức, an sinh xã hội... bảo đảm tính cấu trúc, hệ thống, tạo môi trường làm việc điện tử rộng khắp giữa các cơ quan nhà nước.

b) Từng bước thực hiện lộ trình chuyển đổi số; xây dựng dữ liệu nền, CSDL dùng chung, các CSDL chuyên ngành, tạo lập kho dữ liệu dùng chung của xã. và tổ chức dữ liệu mở phục vụ xã hội. Cung cấp danh mục dữ liệu đã được số hóa theo quy định để tổ chức tích hợp, chia sẻ cho các hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước; bảo đảm dữ liệu được thu thập một lần, kết nối với các CSDL quốc gia, HTTT triển khai từ trung ương đến địa phương.

5. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ

a) Sử dụng hiệu quả Phần mềm Quản lý văn bản và điều hành, bảo đảm kết nối liên thông, thông suốt để thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử tới các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã. Đẩy mạnh ứng dụng chữ ký số chuyên dùng và các nội dung khác theo quy định tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước; Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND, ngày 5/7/2019 của UBND tỉnh về việc Ban hành Quy chế tiếp nhận, xử lý, phát hành và quản lý văn bản điện tử giữa các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

b) Tích cực sử dụng Hệ thống thư điện tử công vụ tỉnh Hưng Yên phục vụ trao đổi công việc giữa các cơ quan nhà nước.

c) Thường xuyên sử dụng Hệ thống Hội nghị giao ban trực tuyến phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo các cấp.

d) Tiếp tục hoàn thiện và sử dụng có hiệu quả Hệ thống thông tin báo cáo của xã. kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

e) Đảm bảo và duy trì hoạt động ổn định Cổng thông tin điện tử xã; cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ, Thông tư số 32/2017/TT-BTTTT ngày 15/11/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông; tạo môi trường giao tiếp giữa người dân, doanh nghiệp với chính quyền; đưa tin, bài phản ánh các hoạt động kinh tế, chính trị, xã hội trên địa bàn xã., tỉnh, trong nước và quốc tế; công bố các văn bản chỉ đạo, điều hành của tỉnh, huyện, xã; các thông tin tuyển dụng, đào tạo; đăng tải các dịch vụ công trực tuyến;...

f) Tiếp tục đẩy mạnh và sử dụng hiệu quả Hệ thống thông tin Một cửa điện tử xã để cung cấp dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp

trên địa bàn; đảm bảo phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn, hướng tới số hóa hồ sơ, giấy tờ, chuyển hoạt động sử dụng hồ sơ, văn bản giấy, giao dịch trực tiếp sang hoạt động sử dụng hồ sơ, văn bản điện tử, giao dịch điện tử; triển khai các giải pháp thực hiện nhằm tăng số lượng hồ sơ tiếp nhận và giải quyết TTHC qua mạng.

g) Thực hiện tốt Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ Bưu chính công ích nhằm nâng cao tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích.

6. Bảo đảm an toàn thông tin

a) Hoàn thành xác định cấp độ và tổ chức triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ. Thường xuyên rà soát, cập nhật để đáp ứng yêu cầu thực tiễn và quy định về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo Nghị định số 85/2016/NĐ-CP về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;

b) Thực hiện kết nối và chia sẻ thông tin, dữ liệu với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia (Cục An toàn thông tin).

c) Tăng cường đầu tư trang thiết bị và thuê dịch vụ chuyên nghiệp nhằm nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin, phòng chống mã độc theo mô hình tập trung; ưu tiên cho các hệ thống cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp, hệ thống trung tâm dữ liệu và thiết bị đầu cuối.

d) Thực hiện kiểm tra, đánh giá (về kỹ thuật) an toàn thông tin đối với các hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý theo quy định. Định kỳ, đột xuất thực hiện kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin theo quy định của pháp luật.

e) Xây dựng và triển khai kế hoạch dự phòng, sao lưu dữ liệu, bảo đảm hoạt động liên tục của cơ quan, tổ chức; sẵn sàng khôi phục hoạt động bình thường của hệ thống sau khi gặp sự cố mất an toàn thông tin mạng.

7. Phát triển nguồn nhân lực

a) Bồi dưỡng, nâng cao nhận thức về kỹ năng số, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu cho cán bộ, công chức, viên chức để sẵn sàng chuyển đổi môi trường làm việc sang môi trường số.

b) Cử cán bộ chuyên trách/phụ trách CNTT của các cơ quan, đơn vị tham gia đào tạo, bồi dưỡng về đảm bảo an toàn, an ninh thông tin do cấp trên tổ chức.

c) Tích cực tuyên truyền nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen hành vi, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp về phát triển Chính quyền điện tử, Chính phủ điện tử.

d) Xây dựng và triển khai kế hoạch tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân trên địa bàn xã.

III. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức về kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

a) Tuyên truyền, hướng dẫn để cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp, người dân khai thác, sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ số triển khai trên địa bàn xã..

b) Ứng dụng các kênh truyền thông đa dạng để nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số, tạo điều kiện để người dân tiếp cận các dịch vụ công trực tuyến.

c) Xây dựng các nền tảng, kênh tương tác trực tuyến giữa cơ quan nhà nước với người dân, doanh nghiệp để quảng bá, tăng cường sự tham gia, góp ý của người dân trong các hoạt động quản lý của các cơ quan nhà nước.

d) Tuyên truyền để người dân thường xuyên sử dụng điện thoại thông minh tiếp cận dịch vụ số mọi lúc, mọi nơi.

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước với doanh nghiệp

a) Tiếp tục phối hợp với các doanh nghiệp để cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân và doanh nghiệp, như: Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin Một cửa điện tử tỉnh Hưng Yên; tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích.

b) Tăng cường triển khai các ứng dụng, nền tảng, dịch vụ bằng hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin.

c) Phối hợp, tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn.

3. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

a) Tăng cường nghiên cứu, đề xuất triển khai các giải pháp tích hợp, ứng dụng sản phẩm CNTT phục vụ xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới nền kinh tế số, xã hội số dựa trên dữ liệu mở, ứng dụng các công nghệ mới như: trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain), Internet kết nối vạn vật (IoT), dữ liệu lớn (Big Data), giao diện lập trình ứng dụng mở (Open API)...trên địa bàn xã..

b) Triển khai hợp tác, học tập kinh nghiệm về xây dựng Chính quyền điện tử với các xã xếp hạng cao về Chính quyền điện tử; bảo đảm có trọng tâm, phù hợp với tình hình thực tế.

4. Thu hút nguồn lực CNTT

a) Huy động các nguồn lực ưu tiên xây dựng Chính quyền số theo hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin trọn gói do các doanh nghiệp công nghệ thông tin cung cấp;

b) Thực hiện cơ chế khuyến khích, chính sách ưu đãi để thu hút nhân lực tham gia xây dựng, phát triển Chính quyền số trong bộ máy nhà nước. Tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số...

5. Giải pháp tổ chức, triển khai

a) Tăng cường hoạt động Ban chỉ đạo chuyển đổi số trong công tác chỉ đạo, điều hành; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, theo dõi, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ chung về xây dựng Chính quyền số.

b) Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong việc xây dựng Chính quyền số.

c) Tiếp tục kiện toàn và nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ chuyên trách/phụ trách CNTT về đảm bảo an toàn thông tin, phòng chống tấn công mạng, giám sát, cảnh báo, ứng cứu sự cố tại các cơ quan nhà nước trên địa bàn.

d) Bảo đảm tuân thủ Kiến trúc Chính phủ điện tử, Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Hưng Yên đã ban hành.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch từ nguồn vốn hỗ trợ của Trung ương theo các Chương trình mục tiêu; Ngân sách tỉnh, huyện, xã theo phân cấp; các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Khuyến khích việc huy động các nguồn kinh phí ngoài ngân sách để triển khai các nội dung Kế hoạch này.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức Văn hóa - xã hội

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu UBND xã trong việc cung cấp, cập nhật, bổ sung các danh mục, chuyên mục trên Cổng thông tin điện tử của xã. Đầu mối tiếp nhận và xử lý để thực hiện cung cấp, công khai minh bạch thông tin theo quy định của pháp luật trên Cổng thông tin điện tử của xã phục vụ người dân và doanh nghiệp.

b) Hướng dẫn các cán bộ, công chức triển khai thực hiện các nội dung trong Kế hoạch này đảm bảo đúng mục tiêu đã đề ra.

c) Triển khai công tác tuyên truyền, tham gia các lớp tập huấn cho cán bộ, công chức về ứng dụng và phát triển Chính quyền số, chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng.

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thường xuyên tổ chức kiểm tra công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong các hoạt động ứng dụng CNTT của cơ quan nhà nước trên địa bàn.

2. Công chức Tài chính - Kế toán

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu UBND xã bố trí vốn cho các chương trình, dự án CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp xây dựng, phát triển Chính quyền số.

b) Đảm bảo cân đối kinh phí sự nghiệp cho các dự án, hạng mục đầu tư ứng dụng và phát triển CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước theo kế hoạch được duyệt, đảm bảo đủ kinh phí, phù hợp tiến độ. Ưu tiên bố trí kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp xây dựng Chính quyền số của xã.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng và trình ban hành các văn bản, quy định về tài chính phù hợp với đặc thù ứng dụng

CNTT, xây dựng Chính quyền số, bảo đảm kinh phí chi thường xuyên cho triển khai ứng dụng CNTT, Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin.

3. Công chức Văn phòng - Thống kê

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho Ban Chỉ đạo chuyển đổi số xã chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về xây dựng, phát triển Chính quyền số, chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng trên địa bàn xã.;

b) Phối hợp Công chức Văn hóa - Xã hội tham mưu UBND xã trong việc cung cấp, cập nhật, bổ sung các danh mục, chuyên mục trên Cổng thông tin điện tử của xã. Đầu mối tiếp nhận và xử lý đề thực hiện cung cấp, công khai minh bạch thông tin theo quy định của pháp luật trên Cổng thông tin điện tử của xã phục vụ người dân và doanh nghiệp.

c) Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến và Hệ thống thông tin một cửa điện tử xã.

d) Tiếp tục triển khai, thực hiện kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu giữa các ứng dụng dùng chung, chuyên ngành, các HTTT trong nội bộ xã thông qua nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung của tỉnh (LGSP); triển khai kết nối với hệ thống kết nối quốc gia (NGSP); thực hiện liên thông các HTTT giữa các bộ, ngành, địa phương.

Căn cứ Kế hoạch này cán bộ, công chức, ban ngành đoàn thể xã triển khai, thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nhiệm vụ được giao. /.

Nơi nhận:

- Phòng VH&TT huyện Văn Lâm;
- Lãnh đạo UBND xã.;
- Cán bộ, công chức, ban, ngành, đoàn thể xã.;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Sái Khoa Anh